

Số: 523/QĐ-ĐHXD-MT

Phú Yên, ngày 17 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 107/NQ-HĐT ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-ĐHXD-MT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy định về việc miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ kết luận của Hội đồng xét miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025 đối với sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí cho 25 sinh viên thuộc đối tượng: Con bệnh binh; con thương binh; hưởng chính sách như thương binh; con của người bị tai nạn lao động; con mồ côi được hưởng trợ cấp thường xuyên; dân tộc ít người thuộc xã đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo - hộ cận nghèo; bản thân khuyết tật (có danh sách trích ngang kèm theo).

Điều 2. Chi trả miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025 được thực hiện cho 05 tháng năm 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, cố vấn học tập và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT, Hiệu trưởng (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV, KHTC

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Đức Thường

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 523/QĐ-DHXDMT ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo NĐ 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	D22XDK1	CCNMSLĐ	50%	1.640.000	05	4.100.000	
2	24Q75803011037	Bling Ý	Su	D24KXC1	DTIN (cơ tu), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	
3	24Q75102051074	SO MINH	CHÂU	D24COK1	DTIN (Chăm), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	
4	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyệt	D23KNT1	DTIN (Tây), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	
5	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	D21QHC1	BTKT (Thần kinh)	100%	1.410.000	05	7.050.000	
6	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	D21CTC1	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	
7	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	D22KDC1	BTKT (tim bẩm sinh)	100%	1.410.000	05	7.050.000	
8	22Q75801011028	Trương Văn	Quyển	D22KTR1	DTIN (chăm)- HN	100%	1.640.000	05	8.200.000	
9	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	D22XDK1	CCNBNCĐHH	100%	1.640.000	05	8.200.000	
10	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	D23CTC2	BTKT (ung thư máu)	100%	1.640.000	05	8.200.000	
11	23Q73401013043	Lê Bảo	Châu	D23QHC1	BTKT	100%	1.410.000	05	7.050.000	
12	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	Hoàng	D23COK1	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	
13	23DN5802011027	Huỳnh Ngọc	Trung	D23X1DN	CMC (có trợ cấp)	100%	1.640.000	05	8.200.000	Phân hiệu
14	23DN5803021004	Từ Hồ Quang	Ninh	D23QX1DN	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	Phân hiệu
15	22DN5803021014	Trần Thanh	Tùng	D22QX1DN	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	Phân hiệu
16	22DN5802011031	Huỳnh Tấn	Tài	D22X1DN	DTIN (Gié-Triêng), HN	100%	1.640.000	05	8.200.000	Phân hiệu
17	23DN5802011019	Puih Adam	Qui	D23X1DN	DTIN (Jray), HCN	100%	1.640.000	05	8.200.000	Phân hiệu
18	24Q73401221030	Ngô Hàn Thái Uyên	Thy	D24TMC1	BTKT (vận động nặng)	100%	1.410.000	05	7.050.000	
19	24Q74802011042	Nguyễn Tấn	Tài	D24CTC1	CMC (có trợ cấp)	100%	1.640.000	05	8.200.000	



[Handwritten signature]

TT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo ND 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Ghi chú
20	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	D24CTC1	BTKT (vận động nặng)	100%	1.640.000	05	8.200.000	
21	24Q75102051097	Phan Thanh	Tuấn	D24COK2	BTKT (tâm thần nặng)	100%	1.640.000	05	8.200.000	
22	24D75802011012	Trần Lê	Đức	D24XDK1DN	CTB	100%	1.640.000	05	8.200.000	Phân hiệu
23	24D73401011009	Bùi Xuân Quỳnh	Nhung	D24QHC1DN	CTB	100%	1.410.000	05	7.050.000	Phân hiệu
24	23Q74802011028	Rơ Ô	Nâu	D23CTC1	DTIN (Jray), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	
25	24Q75802011113	Võ Chí	Vỹ	D24XDK3	BTKT (vận động nặng)	100%	1.640.000	05	8.200.000	
TỔNG CỘNG									185 310 000	

Bằng Chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thanh Bình

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SV



Nguyễn Nguyên Khang

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Đại

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG




TS. Lê Đức Thường



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(kèm theo Quyết định số 523/QĐ-ĐHXDMT ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

TT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo ND 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Tài khoản ATM Vietin Bank
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chương	D22XDK1	CCNMSLĐ	50%	1.640.000	05	4.100.000	105877249608
2	24Q75803011037	Bling Ý	Su	D24KXC1	DTIN (cơ tu), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	108882882214
3	24Q75102051074	SO MINH	CHÂU	D24COK1	DTIN (Chăm), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	102882878673
4	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyệt	D23KNT1	DTIN (Tây), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	109875711063
5	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	D21QHC1	BTKT (Thần kinh)	100%	1.410.000	05	7.050.000	102875347762
6	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	D21CTC1	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	100876395524
7	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhân	D22KDC1	BTKT (tim bẩm sinh)	100%	1.410.000	05	7.050.000	108875992092
8	22Q75801011028	Trương Văn	Quyển	D22KTR1	DTIN (chăm)- HN	100%	1.640.000	05	8.200.000	109877164960
9	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	D22XDK1	CCNBNCĐHH	100%	1.640.000	05	8.200.000	101877249596
10	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	D23CTC2	BTKT (ung thư máu)	100%	1.640.000	05	8.200.000	101880246834
11	23Q73401013043	Lê Bảo	Châu	D23QHC1	BTKT	100%	1.410.000	05	7.050.000	100880439711
12	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	Hoàng	D23COK1	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	103880439705
13	23DN5802011027	Huỳnh Ngọc	Trung	D23X1DN	CMC (có trợ cấp)	100%	1.640.000	05	8.200.000	101880423305
14	23DN5803021004	Từ Hồ Quang	Ninh	D23QX1DN	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	108880423311
15	22DN5803021014	Trần Thanh	Tùng	D22QX1DN	BTKT	100%	1.640.000	05	8.200.000	105878130739
16	22DN5802011031	Huỳnh Tấn	Tài	D22X1DN	DTIN (Gié-Triêng), HN	100%	1.640.000	05	8.200.000	101878130691
17	23DN5802011019	Puih Adăm	Qui	D23X1DN	DTIN (Jray), HCN	100%	1.640.000	05	8.200.000	102880423298
18	24Q73401221030	Ngô Hàn Thái Uyên	Thy	D24TMC1	BTKT (vận động nặng)	100%	1.410.000	05	7.050.000	102883249058
19	24Q74802011042	Nguyễn Tấn	Tài	D24CTC1	CMC (có trợ cấp)	100%	1.640.000	05	8.200.000	107882878710



[Handwritten signature]

TT	Mã sinh viên	Họ và	Tên	Lớp	Đối tượng miễn giảm học phí	Phần % miễn giảm theo ND 81/2021	Số tiền học phí 01 tháng	Số tháng được nhận	Số tiền được nhận 05 tháng	Tài khoản ATM Vietin Bank
20	24Q74802011094	Nguyễn Xuân	Đại	D24CTC1	BTKT (vận động nặng)	100%	1.640.000	05	8.200.000	103882878684
21	24Q75102051097	Phan Thanh	Tuấn	D24COK2	BTKT (tâm thần nặng)	100%	1.640.000	05	8.200.000	103883249045
22	24D75802011012	Trần Lê	Đức	D24XDK1DN	CTB	100%	1.640.000	05	8.200.000	0792793303
23	24D73401011009	Bùi Xuân Quỳnh	Nhung	D24QHC1DN	CTB	100%	1.410.000	05	7.050.000	100883355148
24	23Q74802011028	Rơ Ô	Nâu	D23CTC1	DTIN (Jray), XĐBKK	70%	1.640.000	05	5.740.000	107880192779
25	24Q75802011113	Võ Chí	Vỹ	D24XDK3	BTKT (vận động nặng)	100%	1.640.000	05	8.200.000	0366097563
TỔNG CỘNG									185 310 000	

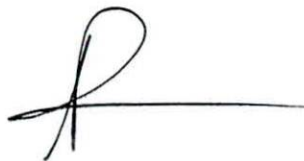
Bằng Chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm mười nghìn đồng chẵn

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thanh Bình

TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC SV



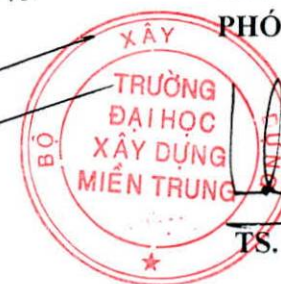
Nguyễn Nguyên Khang

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Đại

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Đức Thường

